|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ XÂY DỰNG**  Số: /BXD-TTCNTT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2025* |

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC NGHỊ ĐỊNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, ĐƯỜNG SẮT**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Xây dựng đã tổ chức lấy ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, đường sắttại Văn bản số 4040/BXD-TTCNTT ngày 26/5/2025, kết quả cụ thể như sau:

1. Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến: 07 Bộ, cơ quan ngang bộ; 63 địa phương. Đến ngày 20/6/2025, Bộ Xây dựng đã nhận được ý kiến góp ý của 06/07 Bộ, cơ quan ngang bộ và 50 địa phương.

2. Kết quả tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định tại Phụ lục kèm theo.

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC NGHỊ ĐỊNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA, ĐƯỜNG SẮT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN** | **CHỦ THỂ**  **GÓP Ý** | **NỘI DUNG GÓP Ý** | **NỘI DUNG TIẾP THU,**  **GIẢI TRÌNH** |
| **Các nội dung ý kiến về cơ sở pháp lý** | Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng | Tại phần căn cứ ban hành, đề nghị xem xét, nghiên cứu theo hướng “Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, đường sắt.” để phù hợp tên dự thảo Nghị định | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| Sở Xây dựng  Quảng Ngãi | Đề nghị điều chỉnh “Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;” thành “Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025”. | Không có nội dung này trong dự thảo Nghị định |
| Sở Xây dựng Hưng Yên | Đề nghị Cơ quan soạn thảo sửa lại căn cứ “Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014” thành “Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004”; | Đề nghị giữ nguyên |
| **Các nội dung ý kiến liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số**[**78/2016/NĐ-CP**](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-78-2016-nd-cp-dieu-kien-kinh-doanh-dao-tao-thuyen-vien-nguoi-lai-phuong-tien-thuy-noi-dia-4d7a5.html)**ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ** | - Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng  - Vụ Vận tải- Bộ Xây dựng  - Sở Xây dựng Hưng Yên | Đề nghị làm rõ việc thay thế Mẫu 02 do mẫu này không thay đổi | Mẫu 02 có thay đổi nội dung và đã được thuyết minh tại Tờ trình. |
| - Đề nghị thay thế cụm từ “Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội” tại Khoản 2 Điều 16 do hiện nay không còn cơ quan này  - Đề nghị bổ sung một khoản quy định việc đổi tên “Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội” (tại Điều 16, khoản 2 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP) thành cơ quan thẩm quyền tương ứng là “Bộ Nội vụ” theo Nghị quyết số 176/2025/QH15 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| UBND tỉnh Hải Phòng | **Khoản 3 Điều 1**  Đề nghị sửa lại khoản 4 Điều 10 như sau:  “Điều 4. Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa trong phạm vi địa phương"  Lý do: Hiện nay, Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thực hiện việc tổ chức cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở loại 4 trong phạm vi địa phương, nên việc phân cấp để các Sở Xây dựng địa phương thực hiện việc cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa các loại trên địa bàn cho thuận tiện việc quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa của địa phương. | Hiện nay, việc phân cấp nhiệm vụ cấp, cấp lại, thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa đối với cơ sở từ loại 3 trở lên trong phạm vi địa phương về UBND cấp tỉnh tại Nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ |
| Vụ Vận tải- Bộ Xây dựng | Phụ lục 1, Mẫu số 04: Đề nghị sửa cụm từ “Đào tạo, bổ túc, bồi dưỡng” thành cụm từ “Đào tạo, bồi dưỡng” để phù hợp với quy định pháp luật về dạy nghề và thực tiễn công tác đào tạo, bồi dưỡng hiện nay. | Đề nghị giữ nguyên vì hiện nay cơ sở đào tạo ngoài việc đào tạo, bồi dưỡng, cấp CCCM còn có chức năng bổ túc chuyển đổi, nâng hạng GCNKNCM, CCCM.  Đồng thời giữ nguyên để đồng nhất với việc phân loại Cơ sở đào tạo tại Điều 4 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP |
|  | Văn phòng Bộ - Bộ xây dựng | Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, để đảm bảo thực hiện được mục tiêu năm 2025, cụ thể là bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính (TTHC), 30% chi phí tuân thủ TTHC; 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo rà soát quy định về điều kiện của cơ sở đào tạo (Điều 5 đến Điều 9 Chương II) và quy định về 2 TTHC: Cấp, Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa để chủ động sửa đổi quy định, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra của Nghị quyết số 66/NQ-CP. | Các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh không nằm trong phạm vị sửa đổi theo yêu cầu của Đề án 06 và phương án được phê duyệt theo chương trình xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Xây dựng. |
|  | Bộ Tư pháp | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát nội dung dự thảo Nghị định với Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), Luật Xử lý vi phạm hành chính và pháp luật có liên quan để đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất và khả thi, trong đó:  Khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: “Không bắt buộc ban hành văn bản chỉ để xử lý nội dung về tên gọi của các cơ quan, chức danh có thẩm quyền bị thay đổi do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước”. Do đó, ngoài các nội dung sửa đổi tên gọi và sửa biểu mẫu tại Điều 1 và Điều 3 dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo cần phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương đánh giá, tổng kết quá trình tổ chức thi hành Nghị định số 78/2016/NĐCP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa) và Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ), xác định đúng và đầy đủ bất cập, vướng mắc (do quy định của Nghị định hay do tổ chức thi hành, hay cả hai), để từ đó đề xuất hướng xử lý sửa đổi, bổ sung phù hợp, khả thi. | Tiếp thu ý kiến |
|  | Bộ Công an | Tại Điều 1 dự thảo quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thuy nội địa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2018/NĐ-CP của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đâu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa đề nghị: Gộp Khoản 1 và Khoản 2 liên quan thay thế cụm từ "Bộ Giao thông vận tải" bằng cụm từ "Bộ Xây dựng"; tại khoản 3 bổ sung cụm từ "Sở Giao thông công chánh thành phố Hồ Chí Minh" để đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức mới của Bộ Xây dựng | Không tiếp thu do hiện nay Sở Giao thông công chánh TP HCM đã đc sáp nhập vào Sở Xây Dựng thành Sở Xây Dựng |
| **Các nội dung ý kiến liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.** | Bộ Công an | - Tại Điều 2 dự thảo quy định, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 139/2021/NĐ-CP của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thuy nội địa: Không thống nhất với dự thảo bãi bỏ Điểm a, Khoản 1, Điều 21 tại Khoản 3, vì bị trùng với Điềm c, Khoản 2, Điều 32, tuy nhiên Điểm c, Khoản 2, Điều 32 chỉ xử phạt đối với người lái phương tiện, nhưng trong thực tế trách nhiệm hướng dẫn hành khách sử dụng các thiết bị chữa cháy, dụng cụ cứu sinh, cứu đắm và thoát hiểm có thể do người lái phương tiện hoặc thuyền viên được phân công thực hiện; đề nghị thuyết minh làm rõ hơn cơ sở để bãi bỏ các hành vi vi phạm theo quy định tại Khoản 3, Điều 2 dự thảo Nghị dịnh; nội dung tại Điều 56a đề nghị đối chiếu với Nghị định quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2025 dự kiến ban hành sau khi Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2025 được thông qua tại kỳ họp thứ 9, dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tránh trùng lặp.  - Khoản 1, Điều 56a (Kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính rên môi trường điện tử) đề nghị nghiên cứu chỉnh lý cụm từ "cơ sở dữ liệu" thành "cơ sở dã liệu do Bộ Công an, Bộ Xây dựng quản lý".  - Đề nghị bổ sung nội dung sửa đổi Điểm b, Khoản 2, Điều 56a như sau: "**Khi kết thúc** tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng trên ứng dụng định danh quốc gia, cơ sở dữ liệu do Bộ Công an,...".  - Đề nghị chỉnh lý cụm từ tại Khoản 2, Điều 2 dự thảo Nghị định "tước quyền sử dụng giấy tờ thành "tước quyền sử dụng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chi chuyên môn có thời hạn" cho thống nhất với quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 4, Nghị định số 139/2021/NĐ-CP.  - Đề nghị bổ sung nội dung sửa đổi Khoản 4, Điều 45 theo hướng bỏ các chức danh "Trưởng Công an cấp huyện", "Trưởng phòng Cảnh sát đường thủy"; sửa đổi các chức danh "Trường phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; Trường phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường" thành "Trường phòng Cảnh sắt điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường" cho phủ hợp với các chức danh hiện nay của lực lượng Công an nhân dân | - Tại Điều 2 dự thảo: Tiếp thu và chỉnh sửa áp dụng mức phạt có lợi hơn cho người vi phạm  - Khoản 1, Điều 56a: Tiếp thu và chỉnh sửa tại dự thảo  - Điểm b, Khoản 2, Điều 56a: Tiếp thu và chỉnh sửa như sau: “b) Giấy tờ đã có thông tin bị tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng trên Ứng dụng định danh quốc gia, cơ sở dữ liệu do Bộ Công an, Bộ Xây dựng quản lý thì người có thẩm quyền ra quyết định, lập biên bản trả lại giấy tờ cho người bị xử phạt theo quy định. Khi kết thúc tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng giấy tờ, hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính thực hiện đồng bộ thông tin với Ứng dụng định danh quốc gia, cơ sở dữ liệu do Bộ Công an, Bộ Xây dựng quản lý để gỡ bỏ nội dung thông tin về việc tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng giấy tờ đó”.  - Khoản 2, Điều 2 dự thảo Nghị định: đề nghị giữ nguyên vì cụm từ “giấy tờ” bao gồm nhiều loại giấy tờ khác.  - Khoản 4, Điều 45 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP:  + Đối với nội dung ý kiến về sửa đổi thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Nghị định số 139/2021/NĐ-CP của Chính phủ: đề xuất tạm thời chưa sửa nội dung này vì hiện nay, Bộ Tư pháp đang tham mưu Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và trình Chính phủ và 02 dự thảo Nghị định về xử lý vi phạm hành chính (Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ; Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, trong đó, sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh)  Theo Kế hoạch đang được Bộ Tư pháp xây dựng, khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính được ban hành, tất cả các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, trong đó có Nghị định số 139/2021/NĐ-CP. Do vậy, Bộ Xây dựng sẽ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 139/2021/NĐ-CP bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và sự thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy định chi tiết Luật sau khi các văn bản này được ban hành. |
|  | Bộ Tư pháp | - Bộ Tư pháp đang tham mưu Chính phủ xây dựng, trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và trình Chính phủ và 02 dự thảo Nghị định về xử lý vi phạm hành chính:  + Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP), trong đó, sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính trên môi trường điện tử.  + Dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, trong đó, sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh.  Theo Kế hoạch đang được Bộ Tư pháp xây dựng, khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính được ban hành, tất cả các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, trong đó có Nghị định số 139/2021/NĐ-CP phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật. Do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo cần bám sát nội dung và tiến độ xây dựng, ban hành của những văn bản trên để sửa đổi, bổ sung Nghị định số 139/2021/NĐ-CP, đồng thời, rà soát, chỉnh lý các quy định tại dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và sự thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy định chi tiết Luật sau khi các văn bản này được ban hành.  - Nghị định số 139/2021/NĐ-CP được ban hành năm 2021, đến nay đã được 04 năm. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đánh giá tổng thể các quy định về hành vi vi phạm trên cơ sở thực tiễn thi hành và các quy định khác có liên quan (lưu ý đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật nội dung quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa) để có cơ sở đề xuất giữ nguyên hoặc sửa đổi bổ sung các quy định của Nghị định này. | Cục HHĐTVN chỉ đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến Đề án 06. Ngoài ra, các vấn đề về thẩm quyền Cục HHĐTVN hiện nay chưa đề nghị sửa đổi, bổ sung. Nghị định 139/2021/NĐ-CP sẽ được tổng kết đánh giá thi hành để sửa đổi, bổ sung sau khi Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo được ban hành |
| - Vụ Pháp chế  - Sở Xây dựng Nam Định  - Sở Xây dựng Lai Châu | - Đề nghị rà soát theo hướng sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến việc thay đổi tên cơ quan, đơn vị khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (như cụm từ "Bộ Giao thông vận tải", "Cục Đường thủy nội địa Việt Nam",...)  - Tại Điều 2 dự thảo Nghị định đề nghị:  + Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng” tại khoản 3 Điều 42; khoản 3, 4 Điều 46 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.  + Thay thế cụm từ “Sở Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Sở Xây dựng” tại khoản 4 Điều 42; khoản 2 Điều 46 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.  + Thay thế cụm từ “Cục Đường thủy nội địa Việt Nam” bằng cụm từ “Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam” tại khoản 3 Điều 42; khoản 2, 4 Điều 46 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa. | - Đề nghị giữ nguyên vì hiện nay, Bộ Tư pháp đang xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan đến thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh (theo trình tự, thủ tục rút gọn). Theo đó, các nội dung thay đổi về tên gọi của các cơ quan, tổ chức, chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông cũng được Bộ Tư pháp đề xuất sửa đổi. Vì vậy, Cục Hàng hải Việt Nam không đề xuất sửa đổi tên cơ quan, chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại dự thảo Nghị định này. |
| Sở Xây dựng Khánh Hòa | Về Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2021/NĐ CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa: Đề nghị quy định rõ hơn các tiêu chí kỹ thuật để các cơ quan kiểm tra có thể khai thác dữ liệu đầy đủ, đúng quy chuẩn từ các hệ thống điện tử. | Các tiêu chí kỹ thuật không thuộc phạm vi sửa đổi tại Nghị định này,điều này sẽ được quy định ở văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành. Cục HHĐTVN sẽ ghi nhận và gửi ý kiến khi được Bộ Tư pháp lấy kiến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP |
| Bộ Tài chính | Đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, sửa đổi khoản 1 Điều 55 Nghị định 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 theo hướng quy định cụ thể trong thời hạn tối đa bao nhiêu ngày/ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu người vi phạm xuất trình được bản chính các giấy tờ hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, kèm theo bản gốc Giấy biên nhận của tổ chức tín dụng còn hiệu lực trong trường hợp phương tiện là tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thì người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt về hành vi không mang theo giấy tờ, không xử phạt về hành vi không có giấy tờ. | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì:  Điều 58 Luật xử lý VPHC 2020 quy định: Khi phát hiện hành vi VPHC thuộc lĩnh vực của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản VPHC  Điểm a, khoản 4, Điều 12, NĐ 68/2025/ NĐ- CP ngày 18/3/2025 của CP quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ- CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý VPHC: Biên bản VPHC được lập trong thời hạn (03) ngày làm việc kể từ khi phát hiện VPHC  Thời gian này chính là thời hạn cá nhân, tổ chức vi phạm phải chứng minh mình không vi phạm hành chính (điểm đ, khoản 1, điều 3, Luật xử lý VPHC) và có quyền được giải trình;  Nếu cá nhân, tổ chức vi phạm không chứng minh được mình không vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền đang thi hành công vụ căn cứ Điều 66, 67 của Luật xử lý VPHC để ban hành quyết định xử phạt VPHC. |
| Tại khoản 2 Điều 56a quy định về tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng giấy tờ trên môi trường điện tử, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền truy cập, cập nhật, kiểm tra hệ thống, đồng bộ dữ liệu để tránh xung đột thẩm quyền giữa các cơ quan có liên quan trong kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa như: lực lượng Công an nhân dân, Thanh tra Sở Xây dựng và Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam...  Ngoài ra, Điều 56a quy định về kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử nhưng không đề cập tình huống hệ thống bị gián đoạn, gây khó khăn cho thực thi tại hiện trường.  Đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, bổ sung quy định quy trình cụ thể theo hướng trong trường hợp hệ thống không truy cập được, người có thẩm quyền lập biên bản giấy và cập nhật lại sau khi hệ thống hoạt động bình thường. | Hiện nay, Bộ Tư pháp đang được giao chủ trì soạn thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP), trong đó, sửa đổi, bổ sung quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính trên môi trường điện tử. Do vậy, các nội dung cụ thể về cách thức thực hiện, Cục HHĐTVN sẽ sửa đồng thời sau khi Nghị định trên được ban hành để thống nhất |
| - Bộ Tư pháp  - Sở Xây dựng Bình Dương | - Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định sửa đổi khoản 1 Điều 55 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ có nội dung: *“… Trong thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu người vi phạm xuất trình được bản chính các giấy tờ hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, kèm theo bản gốc Giấy biên nhận của tổ chức tín dụng còn hiệu lực trong trường hợp phương tiện là tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thì người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt về hành vi không mang theo giấy tờ và phải lưu lại bản sao giấy tờ đó trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.”*.  Tuy nhiên, theo Bảng so sánh nội dung Nghị định, khoản 1 Điều 55 được sửa đổi, bổ sung theo hướng: *“… Trong thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu người vi phạm xuất trình được bản chính các giấy tờ hoặc bản sao giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, kèm theo bản gốc Giấy biên nhận của tổ chức tín dụng còn hiệu lực trong trường hợp phương tiện là tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thì người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt về hành vi không mang theo giấy tờ và phải* ***sao, lưu lại giấy tờ đó*** *trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính”.*  Sở Xây dựng nhận thấy nội dung quy định tại dự thảo chưa thống nhất với nội dung tổng hợp tại Bảng so sánh đối chiếu giữa Nghị định cũ và sau sửa đổi, bổ sung, đề nghị Ban soạn thảo rà soát, cập nhật đồng bộ. | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| - Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng  - Bộ Tư pháp | - Đề nghị làm rõ “các giấy tờ khác (nếu có) theo quy định của pháp luật" là các giấy tờ nào, theo quy định nào để đảm bảo tính rõ ràng khi thực hiện kiểm tra.  - Khoản 2  + Khoản 1 Điều 56a  Đề nghị xem xét việc quy định "lưu lại bản sao giấy tờ" "lại thời điểm kiểm tra" có phù hợp trong trường hợp thực hiện trên môi trường điện tử  Đề nghị xem xét việc sử dụng cụm từ "kiểm soát” tại khoản này có phù hợp không do nội dung khoản này dẫn chiếu đến khoản 1 Điều 55 (chỉ có nội dung về kiểm tra)  + Khoản 2 Điều 56a  Đề nghị rà soát, xem xét việc tịch thu giấy tờ có phải cập nhật trên môi trường điện tử không?  Đề nghị rà soát, xem xét về thẩm quyền, trách nhiệm cập nhật thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính (cá nhân thực hiện) tại dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 10 Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính (tổ chức thực hiện).  +Tại khoản 3 Điều 56a: đề nghị bổ sung giải trình, thuyết mình để làm rõ căn cứ, cơ sở của việc bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 21 (mức phạt từ 500.000 đến 1.000.000) mà không phải bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 32 (mức phạt từ 1.000.000 đến 2.000.000) do mức phạt của 02 điểm này khác nhau.  + Khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP2 do có sự trùng lặp hành vi vi phạm với điểm c khoản 2 Điều 32 Nghị định này3. Tuy nhiên, việc quy định như dự thảo Nghị định sẽ dẫn đến việc không xử phạt đối với hành vi không hướng dẫn hành khách sử dụng các thiết bị chữa cháy, dụng cụ cứu sinh, cứu đắm và thoát hiểm của thuyền viên, cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc chỉnh lý nội dung này. | - Làm rõ giấy tờ khác: Ngoài các giấy tờ được tích hợp, cập nhật trong căn cước điện tử, trên Ứng dụng định danh quốc gia, trong cơ sở dữ liệu do Bộ Công an, Bộ Xây dựng quản lý  VD: Danh sách hành khách (đối với phương tiện vận tải hành khách); Hợp đồng vận chuyển hoặc hóa đơn xuất kho hoặc giấy vận chuyển hàng hóa; Bảo hiểm trách nhiệm dân sự (đối với phương tiện thuộc diện bắt buộc phải có bảo hiểm trách nhiệm dân sự); Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm, phương án vận tải hàng hóa nguy hiểm siêu trường, siêu trọng (trường hợp phương tiện vận tải hàng hóa nguy hiểm, hàng hóa siêu trường, siêu trọng).  - Việc lưu lại bản sao giấy tờ tại thời điểm kiểm tra là phù hợp vì: Trong trường hợp máy móc, môi trường điện tử bị sự cố không thể vào để kiểm tra được hoặc phục vụ các đoàn thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm khi có những sự cố nêu trên.  - khoản 1 Điều 56a trong dự thảo không có nội dung quy định "lưu lại bản sao giấy tờ" "lại thời điểm kiểm tra".  - Tiếp thu theo hướng bỏ cụm từ "kiểm soát”.  - Việc tịch thu giấy tờ không cần thiết phải cập nhật trên môi trường điện tử, bởi vì các loại giấy tờ thuộc đối tượng tịch thu là Giấy tờ giả hoặc hết hạn sử dụng.  - Đề nghị tiếp thu theo hướng: quy định cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính cáo trách nhiệm cập nhậtthông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính (cá nhân sẽ do cơ quan đơn vị phân công thực hiện)  - Tiếp thu và chỉnh sửa áp dụng mức phạt có lợi hơn cho người vi phạm |
| Bộ KHCN | Đề nghị rà soát lại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định về nội dung dự kiến bổ sung điểm b khoản 2 Điều 56a Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa. Nội dung tại Dự thảo chưa làm rõ trường hợp nào thì người có thẩm quyền ra quyết định trả lại giấy tờ cho người bị xử phạt, dẫn đến cách hiểu khác nhau như sau:  - Trả lại giấy tờ do đã ghi nhận việc tạm giữ/tước quyền sử dụng trên Ứng dụng định danh quốc gia, cơ sở dữ liệu, không cần phải thu giấy tờ của người bị xử phạt.  - Trả lại giấy tờ sau khi người bị xử phạt đã chấp hành xong hình phạt theo căn cứ được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 56a. | Việc trả lại giấy tờ cho người bị xử phạt thực hiện theo quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính. |
| Sở Xây dựng Đà Nẵng | Đối với các nội dung Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2021/NĐ CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (Điều 2, dự thảo Nghị định): Tại tiết b, Điểm 2- Tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng giấy tờ, Khoản 2 – Bổ sung Điều 56a vào Điều 56 (trang 3,4) đề nghị bổ sung cụm từ ***“khi người vi phạm đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính****”* trong câu “hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính thực hiện đồng bộ thông tin với Ứng dụng định danh quốc gia, cơ sở dữ liệu do Bộ Công an, Bộ Xây dựng quản lý để gỡ bỏ nội dung thông tin về việc tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng giấy tờ đó khi người vi phạm đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính”. | Giữ nguyên như dự thảo vì nội dung này được quy định cụ thể tại Chương II, Điều 6, 125,126 Luật xử lý VPHC 2020 và Biên bản số 15, Quyết định số 20, 24… Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý VPHC |
| Sở Xây dựng Yên Bái | Bổ sung Điều 56a vào sau Điều 56 như sau: “Điều 56a. Kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử”  Tuy nhiên, theo bố cục của Nghị định số 139: Điều 55. Xử lý hành vi không có hoặc không mang giấy tờ theo quy định; Điều 56. Chể độ thông tin trong hoạt động xử phạt vi phạm hành chính.  Như vậy, với nội dung quy định tại điều 56a, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh bổ sung vào Điều 55, Nghị định 139. | Giữ nguyên như dự thảo. Việc quy định tên Điều như vậy không làm ảnh hưởng đến việc xử phạt vi phạm hành chính. |
| Tại điểm b, khoản 2, điều 56a: “Giấy tờ đã có thông tin bị tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng trên Ứng dụng định danh quốc gia, cơ sở dữ liệu do Bộ Công an, Bộ Xây dựng quản lý thì người có thẩm quyền ra quyết định, lập biên bản trả lại giấy tờ cho người bị xử phạt theo quy định; hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính thực hiện đồng bộ thông tin với Ứng dụng định danh quốc gia, cơ sở dữ liệu do Bộ Công an, Bộ Xây dựng quản lý để gỡ bỏ nội dung thông tin về việc tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng giấy tờ đó”  Theo quy định tại khoản 4, Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bởi điểm b, khoản 65, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020), chỉ khi nào người có hành vi vi phạm thực hiện xong quyết định xử phạt, hết thời gian tước quyền sử dụng giấy tờ đã thể hiện trên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì mới tiến hành trả lại giấy tờ cho người bị xử phạt và gỡ bỏ nội dung thông tin về việc tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng giấy tờ đó. Vì vậy, việc trả giấy tờ khi chưa thực hiện xong quyết định xử phạt đã trả lại giấy tờ là không phù hợp. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa cho phù hợp | Giữ nguyên như dự thảo. Do không có nội dung nào quy định trái với khoản 4, Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bởi điểm b, khoản 65, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020). |
| Sở Xây dựng Long An | - Đề nghị bổ sung nội dung sau:  + Bãi bỏ khoản 3, Điều 42 phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Bộ Giao thông vận tải, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;  - Bãi bỏ khoản 4 Điều 42 phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Sở Giao thông vận tải; bãi bỏ khoản 5 Điều 42 phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cơ quan được giao thực hiện hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Chi cục Đường thủy nội địa.  +Bãi bỏ cụm từ “Thanh tra giao thông”, “cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đường thủy nội địa” tại khoản 10 Điều 42.  + Bãi bỏ Điều 46: Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải và cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đường thủy nội địa | Sửa đổi bổ sung sau khi Luật xử phạt vi phạm hành chính; Luật thanh tra 2025; Nghị định sửa đổi Nghị định 118/2021/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được ban hành. |
| Sở Xây dựng Hưng Yên | Khoản 2  Đề nghị Cơ quan soạn thảo bỏ 01 cụm từ “giấy tờ” sau cụm từ “khi tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng giấy tờ, người có thẩm quyền thực hiện việc tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng” tại điểm a 2 khoản 2 Điều 56a được bổ sung vào sau Điều 56 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP vì thừa. | Giữ nguyên như dự thảo |
| Sở Xây dựng Tuyên Quang | Đề nghị xem xét sửa đổi từ ngữ “ …để…” bằng cụm từ “…và thông báo cho…” tại mục 2 khoản 2 Điều 2 “Bổ sung Điều 56a” dự thảo Nghị định, cụ thể:  “2. Tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng giấy tờ  a) Khi tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng giấy tờ, người có thẩm quyền thực hiện việc tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng giấy tờ trên môi trường điện tử, cập nhật thông tin về việc tạm giữ hoặc tước quyền sử dụng giấy tờ giấy tờ đó trên hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính và đồng bộ với Ứng dụng định danh quốc gia, cơ sở dữ liệu do Bộ Công an, Bộ Xây dựng quản lý và thông báo cho người vi phạm, chủ phương tiện (đối với giấy tờ của chủ phương tiện) biết, chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa, phục vụ các lực lượng chức năng có thẩm quyền kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm” | Giữ nguyên như dự thảo, bởi người vi phạm thực hiện truy cập vào hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính… để biết, chấp hành không cần thiết phải thực hiện việc thông báo làm phát sinh thêm thủ tục hành chính. |
| UBND Hải Phòng | Tại khoản 3 đề nghị sửa đổi, bổ sung và viết lại như sau: “3. Bãi bỏ cụm từ “khoản 1” tại khoản 3, khoản 4, và khoản 4 Điều 16; bãi bỏ khoản 3 Điều 10; điểm a khoản 1 Điều 21". | Giữ nguyên như dự thảo. Trong Nghị định chỉ có 01 khoản 4 Điều 16 và không có khoản 3 Điều 10. |
| Sở Xây dựng Thái Nguyên | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét gộp nội dung điểm đ, điểm e khoản 2 Điều 39 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ, đồng thời thay thế cụm từ: “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tài nguyên và Môi trường” thành cụm từ: “Bộ Nông nghiệp và Môi trường”. | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| **Các nội dung ý kiến liên quan đến Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ** | Văn phòng Bộ | Đối với Mẫu số 02 và số 03, đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu cắt bỏ các trường thông tin sau do có thể tra cứu trên các dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp hoặc về dân cư  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ....... Do (tên cơ quan cấp) cấp ngày ... tháng ... năm.  - Họ tên người đại diện pháp luật.  - Trường thông tin: Đơn vị cấp, ngày cấp chỉ áp dụng đối với Hộ chiếu. Đối với căn cước công dân, thẻ căn cước chỉ cần cung cấp số thẻ | Không tiếp thu, do:  - Việc lược bỏ các trường thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh không nằm trong phạm vị sửa đổi theo yêu cầu của Đề án 06 và phương án được phê duyệt theo chương trình xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Xây dựng.  - Giữ nguyên trường thông tin *“ Họ tên người đại diện theo pháp luật”* để đảm bảo khi tổ chức làm đơn cấp Giấy phép vận tải hàng nguy hiểm bằng đường sắt cần phải khai trường thông tin “ Họ tên người đại diện theo pháp luật”. |
| Vụ Pháp chế | Đề nghị rà soát, nghiên cứu thay thế các cụm từ "Bộ Kế hoạch - Đầu tư", "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn", "Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Nghị định số 65/2018/NĐ-CP do hiện nay không còn các cơ quan này. | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| Sở Xây dựng Quảng Ngãi | 2. Đề nghị điều chỉnh nội dung khoản 4, Điều 6 Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa: “4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công giao thông đường thủy nội địa địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quy định chi tiết khoản 2,4 Điều này” thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công giao thông đường thủy nội địa khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại khoản 2 Điều này”. | Không có nội dung này trong dự thảo Nghị định |
|  | Bộ Công an | - Tại Điều 3 dự thảo quy định, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đường sắt; Nghị định số 91/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điểu của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP của Chính phú quy định chi tiết thi hành một số diều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP của Chính phủ sữa đồi, bồ sung một số diều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP của Chính phú đề nghị: Tại Khoản 1 sửa lại cụm từ "Khoản 1, Khoản 2, Điểm a Khoản 3, Khoản 4, Điều 46" thành cụm từ “Điều 46": tại Khoản 2 sửa lại cụm từ "Điểm b, Khoản 3, Điều 12' thành cụm từ "Điểm a. Khoản 2. Điều 12".  - Bổ sung nội dung hướng dẫn tổ chức thực hiện đối với loại hình đường sắt tốc độ cao (quy định tại Chương 8 Luật Đường sắt) để đáp ứng các yêu cầu đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, cụ thể:  + Về thiết kế hạ tầng kỹ thuật: Không bố trí điểm giao cắt đồng mức với đường bộ trên toàn tuyền. Bắt buộc thiết kể hệ thông hàng rào bảo vệ, đường gom dân sinh và các cầu vượt hoặc hầm chui tại vị trí cần thiết. Rà soát điều chỉnh quy hoạch giao thông kết nối tại các địa phương có tuyển đi qua.  + Yêu cầu nhà thầu thi công phải lập và phê duyệt phương án tổ chức giao thông đảm bảo an toàn tại công trường. Bổ trí đầy đủ biển báo, đèn tín hiệu, lực lượng hướng dẫn tại các vị trí có nguy cơ mất an toàn giao thông.  + Về kiểm soát hành lang an toàn giao thông: Thiêt lập tô công tác liên ngành để quản lý chặt hành lang an toàn giao thông đường sắt; kiên quyết xử lý các hành vi xây dựng trái phép, Lị ý mở lối đi tự mở qua đường sắt. Đề xuất bổ sung chế tài xử phạt nguội qua camera giám sát.  + Về ứng dụng công nghệ giám sát: Trang bị hệ thống camera giám sát, cảm biến cảnh báo xâm nhập hành lang, phát hiện vật cân trên tuyến. Kết nối dữ liệu với Trung tâm điều hành đường sắt và các Trung tâm chi huy giao thông địa phương.  - Bổ sung nội dung quy định về quản lý, vận hành và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt đổi với hoạt động liên vận quốc tế trên đường sắt, do Luật Đường sắt có quy định về hoạt động vận tải quốc tế, trong đó có sự vận hành của tàu liên vận quốc tế; tuy nhiên hiện nay tàu liện vận quốc tế vận hành tại ga đường sắt trên lãnh thổ Việt Nam, thuộc địa bàn kiểm tra, kiểm soát của lực lượng Cảnh sát giao thông; chưa có văn bản quy định cụ thể về việc quản lý hoạt động của đối tượng này.  - Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021) để đảm bảo phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành cũng như tương đồng với lĩnh vực giao thông đường bộ, trong đó:  + Đề xuất tăng mức xử phạt đối với một số hành vi có dấu hiệu phổ biến, tính chất nguy hiểm, đe dọa trực tiếp tính mạng, tài sản của người tham gia giao thông như: vượt rào chăn đường ngang, không châp hành hiệu lệnh của biên báo, đèn tin hiệu…  + Bồ sung một số hành vi chưa có quy định cụ thể hoặc đã được quy định trong Luật Đường sắt nhưng chưa có chế tài xử phạt như: Tổ chức trực tiếp quản lý, khai thác phương tiện giao thông đường sắt không sử dụng thiết bị đuôi tâu; nhân viên dường sắt tự ý bán vé bổ sung cho hành khách; dán tem kiểm định toa xe không đúng vị trí quy định; nhân viên kiểm tu, nhân viên khách vận, thợ điện, nhân viên thông tin tín hiệu vi phạm nông độ cồn... | - Tiếp thu một phần:  + Tại Khoản 1 sửa lại cụm từ "Khoản 1, Khoản 2, Điểm a Khoản 3, Khoản 4, Điều 46" thành cụm từ “Điều 46": Không tiếp thu, do tại Điều 46 Nghị định số 65/2018/NĐ-CP có 04 khoản và 7 điểm trong đó Tổ soạn thảo đã chọn ra các điểm, khoản có cụm từ *“Bộ Giao thông vận tải”* thành thế bằng cụm từ *“Bộ Xây dựng”.*  *+* Tại Khoản 2 sửa lại cụm từ "Điểm b, Khoản 3, Điều 12' thành cụm từ "Điểm a. Khoản 2. Điều 12: tiếp thu và chỉnh sửa như sau: “Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng cụm từ “Bộ Xây dựng” tại b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 91/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt và Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 65/2018/NĐ - CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ”.  - Các đề xuất bổ sung của BCA:  Đề nghị giữ nguyên nội dung như dự thảo.  Lý do: Ngày 27/6/2025 Quốc hội đã thông qua Luật Đường sắt sửa đổi có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, thay thế Luật Đường sắt 2017. Do vậy, hiện nay Cục ĐSVN đang được Bộ Xây dựng giao là cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị định thay thế Nghị định số 65/2018/NĐ-CP và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 65/2018/NĐ- CP. Các nội dung của Cục An ninh kinh tế, Cục ĐSVN sẽ nghiên cứu tiếp thu để đưa vào Nghị định hướng dẫn Luật Đường sắt 2025. |
| **Các nội dung liên quan đến điều khoản chuyển tiếp và thi hành** | Vụ Pháp chế | Đề nghị rà soát kỹ điều khoản chuyển tiếp để quy định đúng nội dung cần quy định chuyển tiếp phù hợp với các nội dung tại dự thảo Nghị định. Mặt khác, đề nghị xem xét có cần thiết quy định chuyển tiếp đối với cơ quan, tổ chức kế thừa" không do các nội dung, vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước đã được nêu và xử lý tại Nghị quyết số 190/2025/QH15. | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| Sở Xây dựng Tuyên Quang | - Đề nghị xem xét sửa đổi cụm từ “…doanh nghiệp nếu đến …” bằng cụm từ “…trước thời điểm…”  - Đề nghị xem xét sửa đổi cụm từ cụm từ “…xã hội, người dân, doanh nghiệp” bằng cụm từ “…tổ chức, cá nhân” tại khoản 2 Điều 4 “Điều khoản chuyển tiếp” dự thảo Nghị định, cụ thể: “2. Điều khoản chuyển tiếp Các hồ sơ, thủ tục hành chính mà các cơ quan, đơn vị đang giải quyết cho cá nhân, tổ chức trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà vẫn chưa hoàn thành hoặc đã hoàn thành nhưng sau đó phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết thì cơ quan, tổ chức kế thừa nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức tiếp nhận, giải quyết công việc, hồ sơ thủ tục hành chính đó tiếp tục giải quyết theo quy định của Nghị định này, bảo đảm không làm gián đoạn công việc, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân”. | - Đề nghị giữ nguyên để đảm bảo tính chính xác của ý nghĩa  Tiếp thu và chỉnh sửa |
| **Các nội dung khác** | Bộ Công an | Tại các biểu mẫu, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát bổ sung thêm trường thông tin về "Căn cước công dân/Căn cước/ĐDCN/Hộ chiếu" đối với trường hợp người đề nghị là cá nhân; bổ sung thêm trường thông tin về số định danh cá nhân (ĐDCN) sau thông tin về căn cước. | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| Bộ Công an | 2. Ngoài ra, Bộ Công an đề nghị Bộ Xây dựng cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các nội dung khác hiện còn tồn tại, bất cập hoặc chưa có quy định trong Nghị định 139/2021/NĐ-CP tại dự thảo Nghị định này, cụ thể như sau:  2.1. Các nội dung đề nghị tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi:  - Tại Điểm d, Khoản 1, Điều 7 đề nghị sửa đổi: Vi phạm quy định nạo vét vùng nước đường thủy nội địa: "Sử dụng mỗi phương tiện nạo vét, phương tiện vận chuyển chất nạo vét không được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy dinh hoặc được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng trong quá trình nạo vét, vận chuyển phương tiện không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật".  - Tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 15 đề nghị sửa đổi: "Khai thác, sử dụng phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phân dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè không thực hiện thông báo chính quyền cấp xã để quản lý hoặc không bảo đăm điều kiện an toàn theo quy định. - Bỏ Điểm a, Khoản 1, Điều 17, vì phương tiện quy định tại khoản 1 không thuộc diện đăng kiểm, đo đó không thể xử phạt hành vi khai thác, sử dụng phương tiện không dúng công dụng theo đăng kiểm.  - Tại Khoản 3, Điều 19 vi phạm hành vi đưa phương tiện hoán cải vào hoạt động, khai thác khi chưa được đăng kiểm theo quy định. - Tại Điểm a, Khoản 1, Điều 20 đề nghị sửa đổi: "Giao người không đủ điều kiện về sức khỏe, tuổi, không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn hoặc đang trong thời gian bị tước quyền sử dạng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ chuyên môn không phù hợp theo quy định điều khiển (lái) phương tiện, làm việc trên phương tiện mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự".  - Tại Khoản 3, Điều 21 quy định xử phạt hành vi "người lái phương tiện hoặc thuyền viên làm việc trên phương tiện mà trong cơ thể có chất ma túy hoặc chất kích thích khác mà pháp luật cẩm sử dụng"; "Không chấp hành yêu cầu kiểm tra về chất ma túy hoặc chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng của người thi hành công vụ".  - Tại Khoản 3, Điều 26: "Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng luồng vì phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này".  - Tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 30: "Phạt tiền từ .... đối với hành vi xếp mỗi ô tô xuống phương tiện không được phép chở ô tô."  - Đề nghị giảm mức phạt tiền Khoản 3, Điều 34 quy định việc xử phạt đối với người và hành khách khi tham gia giao thông trên phương tiện chở khách ngang sông mà không mặc áo phao cứu sinh hoặc không mang dụng cụ nổi cứu sinh cá nhân.  - Tại Điều 38: Đề nghị lẩy thông số trọng tải toàn phần đổi với phương tiện có động cơ làm căn cứ xử phạt, đồng thời Khoản 1 phần ra nhiều mức phạt đổi với từng nhóm phương tiện. - Chương III: Sữa đôi thầm quyên xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng cạc biẹn pháp khắc phục hậu quả cân phù hợp với quy định mới sắp ban hành gồm: Luật sửa đôi, bô sưng một sô điều của Luật Xử lý vì phạm hành chính, Nghị định sửa đổi, bồ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP; Nghị định quy định chi tiết Luật xử lý vĩ phạm hành chính về thầm quyền xử phạt vi phạm hành chính, dự kiển được ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.  - Tại Khoản 3, Điều 53 đối với các hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân quy định tại Nghị định này liên quan đến phương tiện không đăng ký, không đăng kiểm thì áp dụng hình thức xử phạt vi phạm về đăng kiểm đối với phương tiện có động cơ như phương tiện không có động cơ, vi phạm về Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, chứng chỉ lái phương tiện thì căn cứ vào quy định đăm nhiệm chức danh, loại chứng chí chuyên môn áp dụng cho phương tiện chở hàng và căn cứ trọng tải toàn phần của phương tiện để xử phạt...  2.2. Các nội dung đề nghị nghiên cứu, bổ sung:  - Đề nghị bồ sung quy định cá nhân, tổ chức vi phạm buộc chấm dứt hành vi vi phạm và thực hiện yêu cầu theo hướng dẫn của lực lượng chức năng để thay thế cho các biện pháp khắc phục hậu quả Điểm g và h, Khoản 4, Điều 4 không phù hợp đề nghị bãi bỏ.  - Thêm 01 Điều quy định về "Thủ tục xử phạt đối với chủ phương tiện, người điều khiển phương tiện vi phạm quy định liên quan đến giao thông đường thủy nội địa".  - Bổ sung quy định xử phạt về hành vi "không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông".  - Bổ sung quy định các trường hợp cụ thể người có thẩm quyền được phép tạm giữ phương tiện trước khi ra quyết định xử phạt.  - Bổ sung thêm quy định tạm giữ chứng chỉ chuyên môn đối với người trực tiêp vi phạm là thủy thủ, thợ máy để đảm bảo thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.  - Quy định bô sung tạm giữ thêm giấy tờ trong trường hợp chủ phương tiẹn, ngươi thue phương tiện vi phạm nhưng không có mặt trên phương tiện (Giây chưng nhạn đảng ký phương tiện hoặc Giây chứng nhận an toàn kỹ thuật & bảo vệ môi trường).  2.3. Các nội dung đề nghị tăng mức phạt:  - Vi phạm về hoạt động nạo vét không phép, trái phép lên 200 triệu đồng. - Vi phạm tại Điểm h, Khoản 1; Điểm e, Khoản 1, Khoản 6, Điều 15; Khoản 3, Điều 19; Khoản 1, Khoản 2, Điều 21; Khoản 3, Điều 22; Điều 25; Khoản 3, Điều 30; Khoản 1, Điều 38. | Bộ Xây dựng đề nghị chưa sửa đổi, bổ sung các nội dung khác hiện còn tồn tại, bất cập hoặc chưa có quy định trong Nghị định 139/2021/NĐ-CP tại dự thảo Nghị định này |
| Sở Xây dựng Hưng yên | Tại khoản 1 Điều 84 dự thảo Nghị định: “Bến thủy nội địa vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này hiện đang thực hiện đầu tư hoặc đang hoạt động theo quy định được tiếp tục đầu tư, hoạt động thêm 01 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực. Hết thời hạn hiệu lực theo quy định tại khoản này bến thủy nội địa chưa chuyển đổi thành cảng thủy nội địa theo quy định thì không được phép hoạt động”. Hiện tại có nhiều bến thuỷ nội địa đang hoạt động để bốc xếp hàng hoá, vật liệu phục vụ các công trình trọng điểm tại các địa phương, thủ tục chuyển đổi từ bến thuỷ nội địa thành cảng thuỷ nội địa có nhiều hạng mục cần nhiều thời gian để hoàn thiện. Do vậy để không ảnh hưởng đến việc phục vụ cung cấp vật liệu cho các công trình trọng điểm và tạo điều kiện thời gian cho các chủ bến thủy nội địa chuyển đổi thành cảng thủy, đề nghị cơ quan soạn thảo thay đổi thời hạn chuyển đổi từ 01 năm thành 03 năm. | Đây là nội dung quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP, không thuộc đối tượng của Nghị định này. |
|  | Sở Xây dựng Lai Châu | - Tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 có quy định *“****Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*** *có trách nhiệm phối hợp với Bộ Xây dựng hướng dẫn nội dung chuyên môn, nghiệp vụ trong xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo theo quy định của pháp luật”. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu thay thế cụm từ “****Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội****”* cho phù hợp với thẩm quyền của cơ quan chuyên môn thuộc Chính phủ.  *Lý do:* Từ ngày 01/3/2025, chấm dứt hoạt động của “Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội” theo Nghị quyết số 176/2025/QH15 của Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV.  - Tại điểm a tiểu mục 2 khoản 2 Điều 2 Dự thảo đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ từ “giấy tờ”.  *Lý do:* trùng lặp hai cụm từ “giấy tờ” | Tiếp thu và chỉnh sửa |
|  | Sở Xây dựng Quảng Ngãi | Đề nghị Cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về công tác quản lý vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đối với các tuyến đường thuỷ nội địa ở khu vực biển, khu vực lòng hồ để thuận lợi trong công tác quản lý vì các tuyến đường thuỷ nội địa này khác biệt với các tuyến đường thuỷ nội địa đi theo các dòng sông. | Không nằm trong phạm vi điều chỉnh của dự thảo |
|  | Bộ Tài chính | - Về điều khoản chuyển tiếp: Khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về điều khoản chuyển tiếp nhưng chưa quy định rõ ràng về hiệu lực các giấy chứng nhận, mẫu biểu cũ sau khi Nghị định có hiệu lực. Đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, bổ sung quy định chuyển tiếp về hiệu lực của các mẫu biểu, giấy chứng nhận đang còn giá trị bảo đảm không làm gián đoạn công việc, không ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp theo hướng Giấy chứng nhận cấp theo mẫu cũ tiếp tục có hiệu lực đền khi hết hạn; Trong thời gian nhất định kể từ khi Nghị định có hiệu lực, các cơ sở cần chuyển đổi biểu mẫu đăng ký mới.  - Về Mẫu các văn bản tại Phụ lục I và Phụ lục II  Theo Tờ trình, mục đích ban hành văn bản để sẵn sàng tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quôc gia vê dân cư. Tuy nhiên, qua rà soát, các mẫu biểu vẫn còn một số trường thông tin đã tồn tại trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (địa chi, email, số căn cước công dân/ thẻ căn cước...). Đề nghị Bộ Xây dựng rà soát lại các trường thông tin trong các Mẫu tại Phụ lục I và Phụ lục II để lược bỏ các trường thông tin trùng lặp với dữ liệu dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.  - Đối với Mẫu số 02 về đơn đề nghị cấp giấy phép vận tải hàng nguy hiểm bằng đường sắt tại Phụ lục II, đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu, bổ sung thêm trường thông tin liên quan đến việc vận tải hàng nguy hiểm như: hành trình, lịch trình vận chuyển; phương tiện và người điều khiển phương tiện... để đảm bảo an toàn, minh bạch và khả năng kiểm tra, giám sát trong vận tải hàng nguy hiểm bằng đường sắt. | - Tiếp thu và chỉnh sửa  - Tiếp thu một phần theo hướng bổ sung 03 trường thông tin: họ và tên, ngày tháng năm sinh, căn cước công dân/thẻ căn cước… trong đó, trường hợp các trường thông tin không cần thiết với cả người dân cũng như đối với cơ quan quản lý nhà nước thì lược bỏ; trường hợp các trường thông tin cần thiết để bảo đảm quản lý nhà nước đã có trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không yêu cầu người dân cung cấp nhưng vẫn quy định trong văn bản để các đơn vị có cơ sở pháp lý khai thác thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư  - Tại mẫu đơn đã có trường thông tin thể hiện *“ga đi ga đến”*của hàng hóa vận tải hàng nguy hiểm bằng đường sắt do vậy đã thể hiện hành trình vận chuyển của hành nguy hiểm.  - Bổ sung trường thông tin *“phương tiện* *và người điều khiển phương tiện”*: Đường sắt là một lĩnh vực đặc thủ, Lái tàu là người điều khiển chạy các đoàn tàu gồm nhiều toa tàu trong đó có toa tàu chứa hàng nguy hiểm và các toa tàu không chứa hàng nguy hiểm hơn nữa Lái tàu làm việc theo ca và theo từng chặng đường (ví dụ 01 đoàn tàu hàng xuất phát từ ga Giáp Bát - ga Sóng Thần thì có ít nhất là 09 ban Lái tàu) do vậy không nên bổ sung trường thông tin người điều kiến phương tiện. |
| **Về thể thức, kỹ thuật soạn thảo** | Bộ Tư pháp | Đối với dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 2 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và lưu ý bổ sung nội dung “nêu rõ: việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước; vấn đề chưa được pháp luật quy định hoặc đã có quy định nhưng chưa phù hợp; vướng mắc, bất cập từ thực tiễn; nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nội dung phân quyền, phân cấp; vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết” theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này | Khoản 3 Điều 6 áp dụng đối với Tờ trình dự án, dự thảo văn bản ban hành mới. Dự thảo Nghị định là văn bản quy phạm pháp lật sửa đổi, bổ sung. |
| Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tuân thủ đúng thủ tục, trình tự soạn thảo văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và quy định tại Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (và chịu trách nhiệm về vấn đề này); cần lấy ý kiến rộng rãi đối tượng chịu sự tác động của văn bản, chuyên gia, nhà khoa học và người làm thực tiễn (và phải tiếp thu, giải trình đầy đủ tất cả các ý kiến tham gia) để tiếp tục hoàn thiện dự thảo Nghị định (cũng như các tài liệu kèm theo), đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi và gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ. | Tiếp thu ý kiến |
|  | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý lại kỹ thuật soạn thảo văn bản cho chính xác, rõ ràng, dễ hiểu và thống nhất; đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 7 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; rà soát lại dự thảo Nghị định để đảm bảo đúng ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| Vụ Vận tải | - Đề nghị bổ sung vào Báo cáo này và các hồ sơ liên quan thông tin về “Nghị định số 54/2022/NĐ-CP” ngày 22/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và Nghị định số 08/2021/NĐ CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa (liên quan đến cắt giảm thủ tục hành chính) | Đề nghị giữ nguyên vì các nội dung sửa đổi, bổ sung trong Nghị định này không liên quan đến Nghị định số 54/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ |
| Về Báo cáo Đánh giá tác động của thủ tục hành chính: Đề nghị rà soát 03 Thủ tục hành chính trong báo cáo, như sau:  - Mục II. Đánh giá tính hợp lý của từng bộ phận tạo thành thủ tục hành chính: đề nghị chỉ đánh giá đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung; trường hợp bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa khỏi Biểu mẫu (theo hướng dẫn tại Biểu mẫu số 03/ĐGTĐ-QĐCT/SĐBS  - Mục IV. Thông tin liên hệ, đề nghị nêu cụ thể “Họ và tên người điền” của cơ quan tham mưu (Trung tâm Công nghệ thông tin), hoặc tách riêng 02 cơ quan chủ trì soạn thảo đối với mỗi thủ tục hành chính (Cục Hàng hải Đường thủy Việt Nam và Cục Đường sắt Việt Nam) | Tiếp thu và chỉnh sửa |
| **Ý kiến thống nhất với nội dung Dự thảo** | Bộ Quốc Phòng | Thống nhất với nội dung Dự thảo |  |
| Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |  |
| Bộ Ngoại giao |  |
| Thanh tra Bộ - Bộ Xây dựng |  |
| Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng – Bộ Xây dựng |  |
|  | Vụ Kế hoạch – Tài chính – Bộ Xây dựng |  |
|  | Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Xây dựng |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Bắc Kạn |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Bạc Liêu |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Bình Định |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Hải Dương |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Hà Nam |  |
|  | Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình |  |
|  | UBND tỉnh Bình Thuận |  |
|  | UBND tỉnh Cà Mau |  |
|  | UBND tỉnh Đắk Nông |  |
|  | UBND tỉnh Hoà Bình |  |
|  | UBND tỉnh Lạng Sơn |  |
|  | UBND tỉnh Lào Cai |  |
|  | UBND tỉnh Nghệ An |  |
|  | UBND tỉnh Sơn La |  |
|  | UBND tỉnh Tây Ninh |  |
|  | UBND tỉnh Vĩnh Long |  |
|  | UBND tỉnh Bến Tre |  |
|  | UBND Thành phố Hà Nội |  |
|  | UBND tỉnh Thanh Hoá |  |
|  | UBND tỉnh Quảng Bình |  |